

TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN
KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II_KHỐI 10
Khóa ngày: 21/3/2026

TỜ THU BÀI
Phòng 1

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Văn		Lí		Toán		Sử		Địa	
							S.tờ	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký
1	100001	Nguyễn Bùi Thiên	An	Nữ	18/04/2010	10A10										
2	100002	Nguyễn Ngọc	An	Nam	26/12/2010	10A1										
3	100003	Nguyễn Trần Phước	An	Nam	12/01/2010	10A9										
4	100004	Đàm Quỳnh	Anh	Nữ	11/09/2010	10A3										
5	100005	Đoàn Nhật	Anh	Nam	03/07/2010	10A2										
6	100006	Đỗ Thùy	Anh	Nữ	25/04/2010	10A7										
7	100007	Hoàng Ngọc Quỳnh	Anh	Nữ	27/08/2010	10A1										
8	100008	Lê Tú	Anh	Nữ	29/05/2010	10A7										
9	100009	Nguyễn Đức	Anh	Nam	28/07/2010	10A3										
10	100010	Nguyễn Đức	Anh	Nam	30/09/2010	10A5										
11	100011	Nguyễn Hoàng	Anh	Nữ	12/05/2010	10A6										
12	100012	Nguyễn Hữu Đức	Anh	Nam	26/03/2010	10A9										
13	100013	Nguyễn Ngọc	Anh	Nam	19/02/2010	10A4										
14	100014	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	Nữ	08/07/2010	10A2										
15	100015	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	Nữ	24/02/2010	10A1										
16	100016	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	Nữ	05/04/2010	10A3										
17	100017	Nguyễn Trần Hoàn	Anh	Nam	15/04/2010	10A6										
18	100018	Nguyễn Vân	Anh	Nữ	17/05/2010	10A5										
19	100019	Phạm Ngọc Minh	Anh	Nữ	20/08/2010	10A4										
20	100020	Phạm Thị Lan	Anh	Nữ	02/05/2010	10A2										
21	100021	Trần Đức	Anh	Nam	03/08/2009	10A4										
22	100022	Trần Quốc	Anh	Nam	01/12/2010	10A2										
23	100023	Trần Thế	Anh	Nam	28/08/2010	10A6										
24	100024	Trần Thị Phương	Anh	Nữ	07/04/2009	10A3										
25	100025	Trịnh Thị Lan	Anh	Nữ	09/09/2010	10A10										
26	100026	Trương Thái Bảo	Anh	Nam	06/11/2010	10A1										

Danh sách này có 26 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

GIÁM THỊ 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM THỊ 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 18 tháng 03 năm 2026
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN
KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II_KHỐI 10
Khóa ngày: 21/3/2026

TỜ THU BÀI
Phòng 2

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Văn		Lí		Toán		Sử		Địa	
							S.tờ	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký
1	100027	Trương Tuấn	Anh	Nam	05/08/2010	10A3										
2	100028	Bùi Ngọc	Ánh	Nữ	02/10/2010	10A7										
3	100029	Hoàng Ngọc	Ánh	Nữ	13/08/2010	10A2										
4	100030	Lê Thị Ngọc	Ánh	Nữ	15/07/2010	10A6										
5	100031	Nguyễn Thiện	Ân	Nam	08/04/2009	10A2										
6	100032	Huỳnh Gia	Bảo	Nam	21/01/2010	10A4										
7	100033	Lê Gia	Bảo	Nam	12/05/2009	10A10										
8	100034	Nguyễn Quốc	Bảo	Nam	04/01/2010	10A10										
9	100035	Phạm Gia	Bảo	Nam	27/08/2010	10A6										
10	100036	Tạ Nghi	Bảo	Nữ	27/09/2010	10A8										
11	100037	Thạch Gia	Bảo	Nam	19/11/2010	10A9										
12	100038	Trần Gia	Bảo	Nam	16/08/2009	10A3										
13	100039	Đặng Thị Khánh	Băng	Nữ	29/07/2010	10A2										
14	100040	Hoàng Thị Khánh	Băng	Nữ	10/10/2010	10A3										
15	100041	Đoàn Thị Ngọc	Bích	Nữ	19/08/2010	10A1										
16	100042	Nguyễn Lưu Quang	Biển	Nam	12/08/2010	10A1										
17	100043	Lê Khánh	Bình	Nam	01/11/2010	10A7										
18	100044	Lâm Trịnh Hồng	Châu	Nữ	11/10/2010	10A2										
19	100045	Phạm Hà Minh	Châu	Nữ	29/03/2010	10A1										
20	100046	Phạm Nguyễn Bảo	Châu	Nữ	11/02/2010	10A7										
21	100047	Lê Mỹ	Chi	Nữ	23/02/2010	10A5										
22	100048	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Chi	Nữ	19/12/2010	10A8										
23	100049	Nguyễn Minh	Chung	Nam	04/10/2010	10A10										
24	100050	Lê Tiến	Chương	Nam	14/08/2010	10A10										
25	100051	Lê Đức	Cường	Nam	28/09/2010	10A7										
26	100052	Ngô Việt	Cường	Nam	27/09/2009	10A3										

Danh sách này có 26 học sinh
Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....
Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

GIÁM THỊ 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM THỊ 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 18 tháng 03 năm 2026
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN
KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II_KHỐI 10
Khóa ngày: 21/3/2026

TỜ THU BÀI
Phòng 3

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Văn		Lí		Toán		Sử		Địa	
							S.tờ	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký
1	100053	Nguyễn Mạnh	Cường	Nam	28/02/2010	10A10										
2	100054	Đặng Hoàng	Danh	Nam	03/07/2010	10A9										
3	100055	Lê Thị Kiều	Diễm	Nữ	04/03/2010	10A10										
4	100056	Trần Thị Huynh	Diệp	Nữ	09/09/2010	10A5										
5	100057	Tạ Thùy	Dung	Nữ	30/11/2009	10A5										
6	100058	Trần Bùi Bích	Dung	Nữ	19/02/2010	10A4										
7	100059	Lê Tiến	Dũng	Nam	31/07/2010	10A8										
8	100060	Phạm Quang	Dũng	Nam	20/09/2010	10A10										
9	100061	Đặng Bảo	Duy	Nam	02/10/2009	10A5										
10	100062	Hồ Viết	Duy	Nam	16/04/2010	10A6										
11	100063	Lâm Tuấn	Duy	Nam	15/09/2010	10A5										
12	100064	Nguyễn Anh	Duy	Nam	25/04/2009	10A5										
13	100065	Nguyễn Hoàng	Duy	Nam	06/10/2010	10A5										
14	100066	Nguyễn Khánh	Duy	Nam	05/10/2010	10A6										
15	100067	Nguyễn Khánh	Duy	Nam	04/10/2009	10A9										
16	100068	Nguyễn Lê	Duy	Nam	17/12/2010	10A7										
17	100069	Trần Khánh	Duy	Nam	09/05/2010	10A8										
18	100070	Đặng Ngô Thùy	Dương	Nữ	04/10/2010	10A3										
19	100071	Hoàng Nguyễn Anh	Dương	Nam	27/03/2010	10A5										
20	100072	Lê Minh	Dương	Nam	03/01/2010	10A4										
21	100073	Nguyễn Đức	Dương	Nam	22/09/2010	10A7										
22	100074	Phùng Văn	Dương	Nam	21/01/2010	10A5										
23	100075	Trần Thị Thùy	Dương	Nữ	22/01/2009	10A6										
24	100076	Nguyễn Ngọc Cẩm	Đào	Nữ	20/06/2010	10A6										
25	100077	Nguyễn Hoàng	Đạt	Nam	06/02/2010	10A3										
26	100078	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	30/05/2009	10A9										

Danh sách này có 26 học sinh
Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....
Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

GIÁM THỊ 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM THỊ 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 18 tháng 03 năm 2026
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN
KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II_KHỐI 10
 Khóa ngày: 21/3/2026

TỜ THU BÀI
Phòng 4

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Văn		Lí		Toán		Sử		Địa	
						S.tờ	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký
1	100079	Nguyễn Văn Đạt	Nam	10/01/2010	10A5										
2	100080	Võ Sỹ Tiến	Nam	16/11/2010	10A3										
3	100081	Nguyễn Hải Đăng	Nam	30/08/2010	10A6										
4	100082	Vũ Hải Đăng	Nam	23/07/2009	10A3										
5	100083	Vũ Tiến Đoàn	Nam	14/11/2010	10A5										
6	100084	Nguyễn Lê Đức	Nam	21/07/2010	10A4										
7	100085	Phạm Duy Đông	Nam	01/09/2010	10A5										
8	100086	Đặng Minh Đức	Nam	09/04/2010	10A1										
9	100087	Vũ Hoàng Anh	Nam	05/12/2010	10A1										
10	100088	Nguyễn Thị Trà	Nữ	22/02/2010	10A4										
11	100089	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	28/09/2010	10A7										
12	100090	Đinh Nguyễn Long	Nam	12/02/2010	10A7										
13	100091	Vũ Minh Hải	Nam	12/01/2010	10A9										
14	100092	Phạm Ngọc Hào	Nam	29/09/2009	10A8										
15	100093	Trần Gia Hạo	Nam	22/11/2010	10A2										
16	100094	Đinh Thị Thúy Hằng	Nữ	06/02/2010	10A1										
17	100095	Hoàng Minh Hằng	Nữ	01/04/2010	10A10										
18	100096	Hoàng Thị Thúy Hằng	Nữ	30/05/2010	10A10										
19	100097	Lê Phạm Phương Hằng	Nữ	10/07/2010	10A9										
20	100098	Trần Thị Diễm Hằng	Nữ	26/05/2010	10A3										
21	100099	Lê Ngọc Gia Hân	Nữ	28/01/2010	10A3										
22	100100	Phùng Trần Ngọc Hân	Nữ	02/02/2010	10A4										
23	100101	Trần Ngọc Gia Hân	Nữ	20/12/2010	10A6										
24	100102	Lê Thị Ngọc Hiền	Nữ	13/08/2010	10A5										
25	100103	Mai Thị Thu Hiền	Nữ	16/06/2010	10A3										
26	100104	Trần Đào Thanh Hiền	Nữ	18/03/2010	10A10										

Danh sách này có 26 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

GIÁM THỊ 1
 (Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM THỊ 2
 (Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 18 tháng 03 năm 2026
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN
KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II_KHỐI 10
Khóa ngày: 21/3/2026

TỜ THU BÀI
Phòng 5

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Văn		Lí		Toán		Sử		Địa	
							S.tờ	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký
1	100105	Trần Thị Diệu	Hiền	Nữ	07/01/2010	10A8										
2	100106	Lê Mạnh	Hiếu	Nam	14/05/2010	10A8										
3	100107	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	14/04/2010	10A3										
4	100108	Phạm Minh	Hiếu	Nam	24/06/2010	10A7										
5	100109	Phạm Thị Huýnh	Hoa	Nữ	28/06/2010	10A1										
6	100110	Hoàng Thị Thu	Hoài	Nữ	19/02/2010	10A6										
7	100111	Hồ Huy	Hoàng	Nam	30/04/2010	10A4										
8	100112	Lâm Gia	Hoàng	Nam	01/08/2009	10A1										
9	100113	Nguyễn Đức	Hoàng	Nam	01/12/2010	10A10										
10	100114	Nguyễn Võ Huy	Hoàng	Nam	28/09/2010	10A1										
11	100115	Phạm Việt	Hoàng	Nam	21/12/2007	10A2										
12	100116	Vũ Huy	Hoàng	Nam	28/09/2010	10A8										
13	100117	Vũ Minh	Hoàng	Nam	16/01/2010	10A5										
14	100118	Lê Kim	Hồng	Nữ	16/08/2010	10A4										
15	100119	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	Nữ	15/07/2010	10A6										
16	100120	Nguyễn Thị Thúy	Hồng	Nữ	07/06/2010	10A5										
17	100121	Võ Trần Ánh	Hồng	Nữ	27/08/2010	10A1										
18	100122	Trần Phi	Hùng	Nam	18/02/2010	10A9										
19	100123	Bùi Vũ Gia	Huy	Nam	04/05/2010	10A4										
20	100124	Đặng Quang	Huy	Nam	27/07/2010	10A3										
21	100125	Đinh Gia	Huy	Nam	14/04/2010	10A1										
22	100126	Lê Anh	Huy	Nam	04/03/2010	10A4										
23	100127	Lê Tuấn	Huy	Nam	06/05/2010	10A2										
24	100128	Nguyễn Ngọc Minh	Huy	Nam	27/06/2010	10A9										
25	100129	Nguyễn Phạm Minh	Huy	Nam	14/02/2010	10A3										
26	100130	Nguyễn Quốc	Huy	Nam	04/10/2010	10A5										

Danh sách này có 26 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

GIÁM THỊ 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM THỊ 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 18 tháng 03 năm 2026
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN
KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II_KHỐI 10
 Khóa ngày: 21/3/2026

TỜ THU BÀI
Phòng 6

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Văn		Lí		Toán		Sử		Địa	
						S.tờ	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký
1	100131	Nguyễn Tiến Huy	Nam	06/12/2010	10A4										
2	100132	Nguyễn Trần Nhật Huy	Nam	07/06/2010	10A6										
3	100133	Nguyễn Văn Huy	Nam	19/07/2010	10A9										
4	100134	Phạm Nhật Huy	Nam	14/08/2010	10A8										
5	100135	Phan Đan Huy	Nam	02/01/2010	10A7										
6	100136	Phan Gia Huy	Nam	02/04/2010	10A5										
7	100137	Trần Gia Huy	Nam	05/05/2010	10A10										
8	100138	Trịnh Phú Gia Huy	Nam	23/08/2009	10A6										
9	100139	Trương Nhật Huy	Nam	13/11/2010	10A8										
10	100140	Vũ Gia Huy	Nam	26/06/2010	10A7										
11	100141	Đỗ Thị Thanh Huyền	Nữ	16/01/2010	10A4										
12	100142	Nguyễn Khánh Huyền	Nữ	08/09/2010	10A1										
13	100143	Trần Thị Khánh Huyền	Nữ	22/01/2010	10A3										
14	100144	Nguyễn Thạch Khánh Hưng	Nam	04/09/2010	10A9										
15	100145	Nguyễn Thị Hương	Nữ	04/09/2010	10A5										
16	100146	Trịnh Thị Hường	Nữ	19/07/2010	10A10										
17	100147	Nguyễn Quang Khải	Nam	02/07/2010	10A3										
18	100148	Phạm Tấn Khải	Nam	16/11/2010	10A8										
19	100149	Bùi Tấn Khang	Nam	07/08/2010	10A9										
20	100150	Đỗ Nguyên Khang	Nam	04/03/2009	10A3										
21	100151	Lê Xuân Khang	Nam	20/10/2010	10A5										
22	100152	Nguyễn Bảo Khang	Nam	10/06/2010	10A2										
23	100153	Nguyễn Hoàng Khang	Nam	25/10/2010	10A3										
24	100154	Nguyễn Lê Bảo Khang	Nam	29/11/2010	10A7										
25	100155	Nguyễn Phúc Gia Khang	Nam	17/06/2010	10A6										
26	100156	Nguyễn Thái Khang	Nam	16/04/2010	10A7										

Danh sách này có 26 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

GIÁM THỊ 1
 (Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM THỊ 2
 (Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 18 tháng 03 năm 2026
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN
KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II_KHỐI 10
 Khóa ngày: 21/3/2026

TỜ THU BÀI
Phòng 7

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Văn		Lí		Toán		Sử		Địa	
							S.tờ	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký
1	100157	Nguyễn Vũ	Khang	Nam	04/12/2009	10A3										
2	100158	Nguyễn Văn	Khánh	Nam	05/12/2010	10A7										
3	100159	Phạm Nguyễn Minh	Khánh	Nam	30/05/2009	10A4										
4	100160	Phạm Anh	Khoa	Nam	15/02/2010	10A6										
5	100161	Trịnh Anh	Khoa	Nam	22/12/2010	10A3										
6	100162	Phan Thành	Kiên	Nam	02/01/2010	10A8										
7	100163	Lê Hoàn	Kim	Nữ	15/11/2010	10A7										
8	100164	Phạm Gia	Kỳ	Nam	26/10/2010	10A4										
9	100165	Mạch Hiểu	Lan	Nữ	13/10/2010	10A9										
10	100166	Lê Đình Hải	Lâm	Nam	28/07/2010	10A10										
11	100167	Lê Nguyễn Thùy	Lâm	Nữ	05/10/2010	10A10										
12	100168	Nguyễn Bảo	Lâm	Nam	12/04/2010	10A9										
13	100169	Nguyễn Thiên	Lâm	Nam	12/09/2009	10A5										
14	100170	Nguyễn Trần Bảo	Lâm	Nam	22/09/2009	10A6										
15	100171	Bùi Thị Ngọc	Lệ	Nữ	07/09/2010	10A7										
16	100172	Thạch Thị Mai	Liên	Nữ	05/11/2010	10A1										
17	100173	Cao Thị Phương	Linh	Nữ	03/01/2010	10A3										
18	100174	Lê Khánh	Linh	Nữ	01/09/2009	10A1										
19	100175	Lê Thị Tuyết	Linh	Nữ	16/10/2010	10A6										
20	100176	Mai Bảo	Linh	Nam	20/03/2010	10A4										
21	100177	Mai Thùy	Linh	Nữ	23/07/2010	10A7										
22	100178	Nguyễn Quyền	Linh	Nam	11/11/2010	10A8										
23	100179	Nguyễn Thị Khánh	Linh	Nữ	22/02/2010	10A5										
24	100180	Nguyễn Thị Phương	Linh	Nữ	30/07/2010	10A2										
25	100181	Nguyễn Thị Trúc	Linh	Nữ	05/06/2010	10A4										
26	100182	Phạm Quỳnh Gia	Linh	Nữ	06/04/2010	10A1										

Danh sách này có 26 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

GIÁM THỊ 1
 (Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM THỊ 2
 (Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 18 tháng 03 năm 2026
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN
KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II_KHỐI 10
 Khóa ngày: 21/3/2026

TỜ THU BÀI
Phòng 8

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Văn		Lí		Toán		Sử		Địa	
							S.tờ	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký
1	100183	Trần Thị Diệu	Linh	Nữ	30/01/2010	10A9										
2	100184	Võ Trần Khánh	Linh	Nữ	23/08/2010	10A8										
3	100185	Vũ Đức Tuấn	Linh	Nam	04/12/2008	10A1										
4	100186	Phạm Phong	Linh	Nam	07/12/2010	10A9										
5	100187	Bùi Hoàng	Long	Nam	16/09/2010	10A4										
6	100188	Hà Việt	Long	Nam	20/06/2010	10A1										
7	100189	Mai Hoàng	Long	Nam	15/04/2010	10A10										
8	100190	Hoàng Văn	Lộc	Nam	20/03/2009	10A8										
9	100191	Lê Trí	Lực	Nam	20/05/2008	10A2										
10	100192	Phạm Thị Khánh	Ly	Nữ	16/01/2010	10A9										
11	100193	Trần Thị Khánh	Ly	Nữ	28/04/2010	10A5										
12	100194	Nguyễn Thị Minh	Lý	Nữ	30/04/2010	10A3										
13	100195	Trần Thị Kim	Lý	Nữ	09/05/2010	10A2										
14	100196	Hà Thị Tuyết	Mai	Nữ	02/12/2010	10A8										
15	100197	Nguyễn Thị Thanh	Mai	Nữ	20/11/2010	10A8										
16	100198	Vũ Thị Tuyết	Mai	Nữ	24/09/2010	10A2										
17	100199	Nguyễn Đức	Mạnh	Nam	21/10/2010	10A3										
18	100200	Trịnh Đình	Mạnh	Nam	19/07/2010	10A7										
19	100201	Hoàng Lê	Minh	Nam	08/10/2010	10A7										
20	100202	Nguyễn Nhật	Minh	Nam	07/04/2010	10A2										
21	100203	Nguyễn Thị Ngọc	Minh	Nữ	10/01/2010	10A9										
22	100204	Phạm Minh	Minh	Nữ	15/04/2010	10A10										
23	100205	Phan Khánh	Minh	Nam	27/10/2010	10A5										
24	100206	Trần Quang	Minh	Nam	28/10/2010	10A8										
25	100207	Bùi Phạm Trà	My	Nữ	24/05/2010	10A4										
26	100208	Hoàng Thị Kiều	My	Nữ	17/11/2010	10A7										

Danh sách này có 26 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

GIÁM THỊ 1
 (Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM THỊ 2
 (Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 18 tháng 03 năm 2026
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN
KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II_KHỐI 10
 Khóa ngày: 21/3/2026

TỜ THU BÀI
Phòng 9

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Văn		Lí		Toán		Sử		Địa	
							S.tờ	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký
1	100209	Nguyễn Hà Thảo	My	Nữ	04/02/2010	10A1										
2	100210	Nguyễn Thảo	My	Nữ	01/05/2009	10A6										
3	100211	Nguyễn Thị Trà	My	Nữ	22/02/2010	10A7										
4	100212	Phạm Kiều	My	Nữ	18/11/2010	10A6										
5	100213	Phan Vũ Trà	My	Nữ	06/01/2009	10A5										
6	100214	Võ Thị Hạ	My	Nữ	17/11/2010	10A10										
7	100215	Dương Đình Bảo	Nam	Nam	19/06/2009	10A8										
8	100216	Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	17/04/2009	10A6										
9	100217	Nguyễn Văn	Nam	Nam	05/01/2010	10A6										
10	100218	Trần Văn	Nam	Nam	12/10/2010	10A1										
11	100219	Vũ Phạm Bảo	Nam	Nam	04/03/2009	10A5										
12	100220	Hoàng Thị Kiều	Nga	Nữ	30/05/2010	10A5										
13	100221	Nguyễn Thị Thúy	Nga	Nữ	16/04/2010	10A7										
14	100222	Lê Thị Thanh	Ngân	Nữ	10/05/2010	10A8										
15	100223	Nguyễn Hoàng Tuyết	Ngân	Nữ	19/05/2010	10A7										
16	100224	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	31/08/2010	10A2										
17	100225	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	21/03/2009	10A4										
18	100226	Phạm Thị Kim	Ngân	Nữ	07/10/2010	10A10										
19	100227	Phạm Thụy Bảo	Ngân	Nữ	11/03/2010	10A6										
20	100228	Thái Thị Kim	Ngân	Nữ	04/07/2010	10A3										
21	100229	Bùi Tấn	Nghĩa	Nam	19/08/2010	10A1										
22	100230	Đỗ Thanh	Nghĩa	Nam	24/04/2010	10A6										
23	100231	Huỳnh Thị Bảo	Ngọc	Nữ	23/03/2010	10A8										
24	100232	Lê Huy	Ngọc	Nam	01/08/2009	10A3										
25	100233	Nguyễn Mai	Ngọc	Nữ	06/04/2010	10A7										
26	100234	Nguyễn Thị Khánh	Ngọc	Nữ	22/02/2010	10A5										

Danh sách này có 26 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

GIÁM THỊ 1
 (Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM THỊ 2
 (Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 18 tháng 03 năm 2026
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN
KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II_KHỐI 10
 Khóa ngày: 21/3/2026

TỜ THU BÀI
Phòng 10

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Văn		Lí		Toán		Sử		Địa	
						S.tờ	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký
1	100235	Nguyễn Trần Như Ngọc	Nữ	26/02/2010	10A6										
2	100236	Phạm Quỳnh Khánh Ngọc	Nữ	13/08/2009	10A3										
3	100237	Tổng Thị Thanh Ngọc	Nữ	07/06/2010	10A9										
4	100238	Trương Thị Kim Ngọc	Nữ	23/12/2010	10A1										
5	100239	Hồ Thanh Nguyên	Nữ	18/11/2010	10A6										
6	100240	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	Nữ	19/09/2010	10A5										
7	100241	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	Nữ	04/04/2010	10A9										
8	100242	Mai Ánh Nguyệt	Nữ	01/11/2010	10A4										
9	100243	Dương Hữu Nhân	Nam	01/01/2010	10A10										
10	100244	Nguyễn Văn Thiện Nhân	Nam	22/04/2010	10A3										
11	100245	Trần Thành Nhân	Nam	15/11/2009	10A6										
12	100246	Tổng Minh Nhật	Nam	13/08/2010	10A3										
13	100247	Trần Thiên Nhật	Nữ	28/09/2009	10A5										
14	100248	Bùi Đồng Ngọc Nhi	Nữ	25/06/2009	10A7										
15	100249	Hoàng Dương Gia Nhi	Nữ	25/09/2010	10A2										
16	100250	Lâm Yến Nhi	Nữ	31/10/2009	10A8										
17	100251	Lê Bùi Bảo Nhi	Nữ	12/11/2010	10A9										
18	100252	Lê Hồng Thúy Nhi	Nữ	04/08/2010	10A6										
19	100253	Lường Ngọc Yến Nhi	Nữ	24/01/2010	10A4										
20	100254	Nguyễn Đình Tuyết Nhi	Nữ	23/02/2010	10A6										
21	100255	Nguyễn Ngọc Bảo Nhi	Nữ	21/03/2010	10A4										
22	100256	Nguyễn Thị Ánh Nhi	Nữ	21/07/2010	10A8										
23	100257	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	Nữ	10/01/2010	10A7										
24	100258	Võ Thị Thúy Nhi	Nữ	23/09/2010	10A10										
25	100259	Nguyễn Tuyết Nhung	Nữ	05/03/2010	10A5										
26	100260	Hồ Thị Quỳnh Như	Nữ	02/08/2010	10A3										

Danh sách này có 26 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

GIÁM THỊ 1
 (Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM THỊ 2
 (Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 18 tháng 03 năm 2026
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN
KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II_KHỐI 10
 Khóa ngày: 21/3/2026

TỜ THU BÀI
Phòng 11

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Văn		Lí		Toán		Sử		Địa	
							S.tờ	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký
1	100261	Lê Ngọc Phương	Như	Nữ	31/12/2010	10A2										
2	100262	Lê Quỳnh	Như	Nữ	26/06/2010	10A8										
3	100263	Nguyễn Lê Tâm	Như	Nữ	15/01/2010	10A6										
4	100264	Nguyễn Tâm	Như	Nữ	01/07/2010	10A10										
5	100265	Nguyễn Thị Hoài	Như	Nữ	22/09/2009	10A8										
6	100266	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	16/01/2010	10A5										
7	100267	Phạm Lê Bảo	Như	Nữ	03/11/2010	10A8										
8	100268	Võ Thị Huynh	Như	Nữ	14/02/2010	10A5										
9	100269	Đặng Minh	Nhật	Nam	08/05/2010	10A2										
10	100270	Tô Nguyễn Thị Ngọc	Nương	Nữ	06/12/2010	10A2										
11	100271	Lê Kiều	Oanh	Nữ	03/02/2010	10A6										
12	100272	Hoàng Từ	Phát	Nam	23/04/2009	10A8										
13	100273	Ngô Gia	Phát	Nam	11/10/2010	10A3										
14	100274	Ngô Văn	Phát	Nam	08/01/2010	10A8										
15	100275	Nguyễn Mạnh	Phát	Nam	14/03/2010	10A1										
16	100276	Nguyễn Tấn	Phát	Nam	14/10/2009	10A3										
17	100277	Nguyễn Văn	Phát	Nam	12/09/2010	10A8										
18	100278	Ôn Nhuận	Phát	Nam	28/11/2010	10A2										
19	100279	Phùng Minh	Phát	Nam	07/11/2010	10A1										
20	100280	Trần Anh	Phát	Nam	27/09/2010	10A4										
21	100281	Trương Tấn	Phát	Nam	10/10/2010	10A4										
22	100282	Trương Thanh	Phát	Nam	29/10/2009	10A2										
23	100283	Nguyễn Công	Phi	Nam	05/08/2010	10A1										
24	100284	Nguyễn Cảnh	Phong	Nam	25/08/2009	10A4										
25	100285	Tô Ngọc	Phong	Nam	26/07/2010	10A9										
26	100286	Đào Nguyễn Thiên	Phú	Nam	25/11/2010	10A8										
27	100287	Lê Văn	Phú	Nam	14/02/2010	10A6										

Danh sách này có 27 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

GIÁM THỊ 1
 (Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM THỊ 2
 (Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 18 tháng 03 năm 2026
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN
KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II_KHỐI 10
Khóa ngày: 21/3/2026

TỜ THU BÀI
Phòng 12

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Văn		Lí		Toán		Sử		Địa	
							S.tờ	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký
1	100288	Nguyễn Quang	Phú	Nam	21/04/2010	10A1										
2	100289	Phạm Trọng	Phúc	Nam	15/08/2010	10A2										
3	100290	Phan Võ Hoàng	Phúc	Nam	22/09/2009	10A9										
4	100291	Hoàng Thị Nam	Phương	Nữ	10/11/2010	10A8										
5	100292	Lê Hoài	Phương	Nữ	07/09/2010	10A4										
6	100293	Lê Thị Thu	Phương	Nữ	09/06/2009	10A10										
7	100294	Phạm Thị Ánh	Phượng	Nữ	30/05/2010	10A8										
8	100295	Nguyễn Diên	Quang	Nam	12/12/2010	10A2										
9	100296	Phan Văn	Quang	Nam	16/02/2010	10A2										
10	100297	Đỗ Minh	Quân	Nam	20/10/2010	10A8										
11	100298	Lê Minh	Quân	Nam	31/01/2010	10A1										
12	100299	Lê Quý	Quân	Nam	19/11/2007	10A7										
13	100300	Phạm Tú	Quyên	Nữ	22/12/2010	10A9										
14	100301	Phạm Ngọc	Quyên	Nam	11/12/2010	10A4										
15	100302	Phạm Tiến	Quyên	Nam	29/06/2010	10A10										
16	100303	Nguyễn Văn	Quyết	Nam	09/12/2010	10A7										
17	100304	Nguyễn Thị Thu	Quỳnh	Nữ	03/05/2010	10A9										
18	100305	Phạm Thị Như	Quỳnh	Nữ	05/02/2010	10A10										
19	100306	Vũ Như	Quỳnh	Nữ	23/10/2010	10A4										
20	100307	Trần Mỹ	Sang	Nữ	12/01/2010	10A1										
21	100308	Nguyễn Thái	Sơn	Nam	05/12/2010	10A6										
22	100309	Nguyễn Trung	Sơn	Nam	21/04/2009	10A7										
23	100310	Ngô Phan Tấn	Tài	Nam	05/05/2010	10A10										
24	100311	Đinh Thị Thanh	Tâm	Nữ	06/01/2010	10A9										
25	100312	Ngô Ngọc Băng	Tâm	Nữ	29/09/2010	10A8										
26	100313	Nguyễn Thanh	Tâm	Nữ	05/12/2009	10A10										
27	100314	Nguyễn Thành	Tân	Nam	27/04/2010	10A10										

Danh sách này có 27 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

GIÁM THỊ 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM THỊ 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 18 tháng 03 năm 2026
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN
KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II_KHỐI 10
 Khóa ngày: 21/3/2026

TỜ THU BÀI
Phòng 13

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Văn		Lí		Toán		Sử		Địa	
							S.tờ	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký
1	100315	Trương Lê Đình	Tân	Nam	25/06/2010	10A1										
2	100316	Đào Duy	Thái	Nam	06/07/2010	10A10										
3	100317	Nguyễn Quốc	Thái	Nam	02/08/2010	10A10										
4	100318	Trần Văn Ngọc	Thái	Nam	05/11/2010	10A6										
5	100319	Lương Thị Ngọc	Thanh	Nữ	27/10/2009	10A7										
6	100320	Đình Minh	Thành	Nam	16/12/2010	10A8										
7	100321	Lê Nguyễn Tiến	Thành	Nam	04/07/2010	10A5										
8	100322	Lê Thanh	Thảo	Nữ	14/11/2010	10A9										
9	100323	Phạm Lê Thị Thanh	Thảo	Nữ	28/05/2010	10A5										
10	100324	Phạm Thu	Thảo	Nữ	30/03/2010	10A10										
11	100325	Trương Phương	Thảo	Nữ	31/12/2010	10A7										
12	100326	Vũ Thị Phương	Thảo	Nữ	02/11/2010	10A8										
13	100327	Lê Kim	Thị	Nữ	01/01/2009	10A6										
14	100328	Nguyễn Quốc	Thiên	Nam	13/11/2009	10A2										
15	100329	Lê Thị Ngọc	Thiện	Nữ	23/06/2010	10A7										
16	100330	Nguyễn Thái	Thịnh	Nam	24/01/2009	10A4										
17	100331	Nguyễn Thị Kim	Thơ	Nữ	09/04/2010	10A4										
18	100332	Lương Thị	Thơm	Nữ	05/04/2010	10A3										
19	100333	Nguyễn Minh	Thuận	Nam	14/06/2010	10A2										
20	100334	Nguyễn Đạo Như	Thuật	Nam	27/09/2010	10A2										
21	100335	Nguyễn Nhật Thiên	Thùy	Nữ	30/11/2010	10A8										
22	100336	Đoàn Nguyễn Phương	Thúy	Nữ	09/07/2010	10A1										
23	100337	Dương Võ Minh	Thư	Nữ	20/06/2010	10A7										
24	100338	Đới Thị Anh	Thư	Nữ	16/12/2010	10A7										
25	100339	Hoàng Anh	Thư	Nữ	28/04/2010	10A2										
26	100340	Lê Thị Anh	Thư	Nữ	16/02/2010	10A9										
27	100341	Lưu Anh	Thư	Nữ	05/12/2010	10A6										

Danh sách này có 27 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

GIÁM THỊ 1
 (Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM THỊ 2
 (Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 18 tháng 03 năm 2026
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN
KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II_KHỐI 10
Khóa ngày: 21/3/2026

TỜ THU BÀI
Phòng 14

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Văn		Lí		Toán		Sử		Địa	
							S.tờ	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký
1	100342	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	22/02/2010	10A5										
2	100343	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	01/12/2009	10A10										
3	100344	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	Nữ	05/03/2010	10A8										
4	100345	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	08/08/2010	10A9										
5	100346	Phạm Thị Anh	Thư	Nữ	08/10/2010	10A9										
6	100347	Phan Minh	Thư	Nữ	24/05/2010	10A3										
7	100348	Thái Thị Anh	Thư	Nữ	08/11/2009	10A2										
8	100349	Trần Anh	Thư	Nữ	09/09/2008	10A3										
9	100350	Trần Kỳ	Thư	Nữ	10/03/2010	10A8										
10	100351	Võ Lê Anh	Thư	Nữ	29/01/2010	10A10										
11	100352	Vũ Hoàng Anh	Thư	Nữ	23/02/2010	10A4										
12	100353	Lê Hoài	Thương	Nữ	29/09/2010	10A4										
13	100354	Trần Thị Hoài	Thương	Nữ	02/06/2010	10A2										
14	100355	Đặng Hoàng Anh	Thy	Nữ	24/02/2010	10A8										
15	100356	Nguyễn Hồng Bảo	Thy	Nữ	04/12/2010	10A9										
16	100357	Phan Thị Ngọc	Tiền	Nữ	01/01/2010	10A5										
17	100358	Lê Quang	Tiến	Nam	07/03/2010	10A5										
18	100359	Trần Minh	Tiến	Nam	25/03/2010	10A7										
19	100360	Trần Vũ Hùng	Tiến	Nam	13/03/2010	10A2										
20	100361	Nguyễn Diên Bảo	Tín	Nam	02/06/2010	10A4										
21	100362	Nguyễn Ngọc	Toàn	Nam	21/03/2010	10A8										
22	100363	Phan Anh	Tông	Nam	03/08/2010	10A3										
23	100364	Đàm Ngọc Yến	Trang	Nữ	09/01/2010	10A9										
24	100365	Đoàn Phương	Trang	Nữ	08/03/2010	10A6										
25	100366	Lê Thị Hiền	Trang	Nữ	24/02/2010	10A2										
26	100367	Lê Thùy	Trang	Nữ	26/11/2010	10A3										
27	100368	Nguyễn Huỳnh Phương	Trang	Nữ	20/03/2010	10A3										

Danh sách này có 27 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

GIÁM THỊ 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM THỊ 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 18 tháng 03 năm 2026
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN
KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II_KHỐI 10
 Khóa ngày: 21/3/2026

TỜ THU BÀI
Phòng 15

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Văn		Lí		Toán		Sử		Địa	
							S.tờ	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký
1	100369	Nguyễn Mai	Trang	Nữ	06/01/2010	10A5										
2	100370	Nguyễn Mai	Trang	Nữ	05/06/2010	10A10										
3	100371	Nguyễn Ngọc Đoan	Trang	Nữ	25/05/2010	10A4										
4	100372	Nguyễn Ngọc Huyền	Trang	Nữ	20/05/2010	10A6										
5	100373	Nguyễn Thị Huyền	Trang	Nữ	16/10/2010	10A4										
6	100374	Trần Lương Phương Thùy	Trang	Nữ	14/06/2010	10A8										
7	100375	Trần Thị Yến	Trang	Nữ	24/01/2010	10A2										
8	100376	Lê Ngọc Bảo	Trâm	Nữ	01/08/2010	10A1										
9	100377	Lê Nguyễn Huyền	Trâm	Nữ	20/07/2010	10A1										
10	100378	Nguyễn Phan Bảo	Trâm	Nữ	20/02/2010	10A7										
11	100379	Trương Ngọc Bảo	Trâm	Nữ	28/10/2010	10A10										
12	100380	Lê Bảo	Trân	Nữ	08/11/2010	10A9										
13	100381	Trần Huỳnh Bảo	Trân	Nữ	03/03/2010	10A9										
14	100382	Đỗ Đức	Trí	Nam	02/01/2010	10A9										
15	100383	Nguyễn Cao	Trí	Nam	21/10/2009	10A1										
16	100384	Trần Đặng Nguyên	Trình	Nữ	29/07/2010	10A1										
17	100385	Trần Lê	Trọng	Nam	22/08/2010	10A10										
18	100386	Hà Thanh	Trúc	Nữ	03/07/2010	10A4										
19	100387	Nguyễn Thị Minh	Trúc	Nữ	13/11/2009	10A2										
20	100388	Đinh Đức	Trung	Nam	08/01/2010	10A1										
21	100389	Lê Văn	Trực	Nam	08/03/2010	10A10										
22	100390	Lê Đăng	Trường	Nam	05/03/2009	10A1										
23	100391	Nguyễn Hữu	Tú	Nam	13/01/2010	10A7										
24	100392	Võ Quách Cẩm	Tú	Nữ	01/04/2010	10A1										
25	100393	Lương Văn	Tuấn	Nam	13/06/2010	10A7										
26	100394	Phạm Vũ Anh	Tuấn	Nam	05/03/2010	10A6										
27	100395	Tổng Văn	Tuấn	Nam	11/08/2009	10A1										

Danh sách này có 27 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

GIÁM THỊ 1
 (Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM THỊ 2
 (Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 18 tháng 03 năm 2026
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN
KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II_KHỐI 10
Khóa ngày: 21/3/2026

TỜ THU BÀI
Phòng 16

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Văn		Lí		Toán		Sử		Địa	
							S.tờ	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký
1	100396	Trần Anh	Tuấn	Nam	18/10/2010	10A10										
2	100397	Trần Minh	Tuấn	Nam	09/03/2010	10A9										
3	100398	Văn Bá Mạnh	Tuấn	Nam	06/09/2010	10A6										
4	100399	Võ Hoàng	Tuấn	Nam	31/07/2010	10A9										
5	100400	Vũ Mạnh	Tuấn	Nam	21/07/2010	10A2										
6	100401	Phạm Thị Minh	Tuệ	Nữ	28/02/2009	10A2										
7	100402	Lê Xuân	Tùng	Nam	12/04/2010	10A9										
8	100403	Nguyễn Ngọc	Tuyên	Nữ	09/03/2010	10A9										
9	100404	Phạm Thị Kim	Tuyển	Nữ	20/01/2010	10A5										
10	100405	Nguyễn Thị Ánh	Tuyệt	Nữ	30/06/2010	10A2										
11	100406	Lâm Mạnh	Tường	Nam	03/02/2010	10A4										
12	100407	Lê Mai Bảo	Uyên	Nữ	11/11/2010	10A6										
13	100408	Nguyễn Thị Thảo	Uyên	Nữ	05/10/2010	10A9										
14	100409	Hồ Thị Thảo	Vân	Nữ	07/06/2010	10A3										
15	100410	Đỗ Trần Ái	Vi	Nữ	08/12/2010	10A2										
16	100411	Trần Thị Thảo	Vi	Nữ	18/11/2009	10A3										
17	100412	Dương Đình Bảo	Việt	Nam	28/04/2010	10A7										
18	100413	Hồ Quốc	Việt	Nam	22/06/2010	10A8										
19	100414	Lê Công	Vinh	Nam	16/10/2009	10A4										
20	100415	Nim Quang	Vinh	Nam	08/12/2010	10A5										
21	100416	Phan Trọng	Võ	Nam	06/10/2010	10A5										
22	100417	Huỳnh Huy	Vũ	Nam	25/12/2009	10A6										
23	100418	Lâm Nhật Hoàng	Vũ	Nam	25/12/2009	10A7										
24	100419	Lê Anh	Vũ	Nam	12/03/2010	10A10										
25	100420	Bùi Lê Tường	Vy	Nữ	31/03/2010	10A5										
26	100421	Lê Hà	Vy	Nữ	11/11/2010	10A1										
27	100422	Lưu Tường	Vy	Nữ	14/01/2010	10A9										

Danh sách này có 27 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

GIÁM THỊ 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM THỊ 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 18 tháng 03 năm 2026
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN
KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II_KHỐI 10
 Khóa ngày: 21/3/2026

TỜ THU BÀI
Phòng 17

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Văn		Lí		Toán		Sử		Địa	
						S.tờ	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký	M.đề	Ký
1	100423	Nguyễn Đậu Bảo Vy	Nữ	06/11/2010	10A6										
2	100424	Nguyễn Hoàng Nhã Vy	Nữ	11/12/2010	10A4										
3	100425	Nguyễn Ngọc Bảo Vy	Nữ	23/09/2010	10A7										
4	100426	Nguyễn Ngọc Hoàng Vy	Nữ	12/08/2010	10A3										
5	100427	Nguyễn Ngọc Phương Vy	Nữ	09/10/2010	10A10										
6	100428	Nguyễn Thị Ngọc Vy	Nữ	13/09/2010	10A1										
7	100429	Nguyễn Thị Thảo Vy	Nữ	09/05/2009	10A2										
8	100430	Nguyễn Trúc Vy	Nữ	17/11/2010	10A7										
9	100431	Nguyễn Yến Vy	Nữ	12/06/2010	10A3										
10	100432	Phạm Thị Trúc Vy	Nữ	14/09/2010	10A10										
11	100433	Trần Hoàng Phương Vy	Nữ	12/05/2010	10A5										
12	100434	Trần Phương Yến Vy	Nữ	18/02/2010	10A2										
13	100435	Trần Thị Khánh Vy	Nữ	10/06/2010	10A8										
14	100436	Lư Mỹ Xuân	Nữ	15/10/2010	10A9										
15	100437	Nguyễn Thị Ngọc Xuân	Nữ	13/02/2010	10A10										
16	100438	Lê Ngọc Như Ý	Nữ	17/02/2010	10A5										
17	100439	Nguyễn Lê Tâm Ý	Nữ	15/01/2010	10A6										
18	100440	Võ Ngọc Thiên Ý	Nữ	28/05/2010	10A8										
19	100441	Dương Thị Kim Yến	Nữ	04/07/2010	10A9										
20	100442	Lê Thị Ngọc Yến	Nữ	08/10/2010	10A10										
21	100443	Liêu Thị Hải Yến	Nữ	31/01/2010	10A1										
22	100444	Lưu Bảo Yến	Nữ	17/11/2009	10A9										
23	100445	Nguyễn Hoàng Hải Yến	Nữ	09/09/2010	10A1										
24	100446	Nguyễn Thị Bảo Yến	Nữ	24/04/2010	10A4										
25	100447	Phan Thị Phi Yến	Nữ	22/02/2010	10A8										

Danh sách này có 25 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

GIÁM THỊ 1
 (Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM THỊ 2
 (Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 18 tháng 03 năm 2026
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG